

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-02-2022  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN BÌNH THỦY**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa:* Bà Trần Thị Phương Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Duy Suốt

Ông Lê Hoàng Tua

**- Thư ký ghi biên bản:** Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1965; Cư trú: 12/3, Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. *(Có đơn xin vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị Kim A**, sinh năm 1976; Cư trú: 12/3, Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. *(vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cũng như bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày:* Ông và bà A qua tìm hiểu tự tiến tới hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình T, quận Bình T, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống ông bà có nhiều phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2014 thì bà A bỏ nhà đi không rõ tung tích. Ông H đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà A. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông H làm đơn yêu cầu ly hôn với bà A.

Về con chung: Ông bà chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Thành L (nam), sinh ngày 18/12/2001 đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn vào ngày 11 tháng 10 năm 2021 đã được Tòa án nhân dân quận Bình Thủy ra quyết định tuyên bố mất tích số 19/2021/QĐST - VDS.

Tại pH tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, trong đơn nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với bà A, về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Ông H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà A nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Bị đơn cư trú tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị Kim A đã được Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa ông H và bà A tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và bà A đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay. Mặc dù Ông H đã tiến hành các biện pháp thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà A nhưng đến nay bà A vẫn không rõ tung tích. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà A.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bà A đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay, ông H cũng đã áp dụng các biện pháp để tìm kiếm nhưng bà A vẫn không có tin tức gì, ông H vẫn giữ yêu cầu ly hôn chứng tỏ ông H không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nếu duy trì cuộc hôn nhân này thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà A.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thành L (nam), sinh ngày 18/12/2001 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc H ly hôn với bà Phạm Thị Kim A.

- Về con chung: Đã Trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Ông H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002223 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí, ông H đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H và bị đơn bà Phạm Thị Kim A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q Bình Thủy;
- UBND P B;
- Chi cục THADS Q Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

**Trần Thị Phương Anh**

